TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC - TGĐ	
	Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. Tình hình chung

Năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam tiếp tục duy trì đà phục hồi tích cực và toàn diện sau đại dịch. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2025 tăng 8,02%[1], vượt mức tăng trưởng của năm 2024 và tiếp tục duy trì vị thế là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực Đông Nam Á. Các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; lạm phát được kiểm soát trong giới hạn mục tiêu; thị trường tiền tệ, tài chính duy trì ổn định, qua đó tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và phát triển sản xuất.

Theo báo cáo của Cục Quản lý Dược, Việt Nam hiện thuộc nhóm các thị trường dược phẩm có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực châu Á, với sản xuất thuốc trong nước duy trì mức tăng trung bình từ 12 - 15%/năm. Cơ cấu thị trường tiếp tục có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, giá trị thuốc sản xuất trong nước chiếm khoảng 70% về số lượng và gần 50% về giá trị sử dụng.

Năng lực sản xuất trong nước cơ bản đã đáp ứng đầy đủ 13/13 nhóm thuốc thiết yếu và 10/12 loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng. Cả nước hiện có 242 nhà máy sản xuất thuốc của 205 doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP); có 67 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc, với tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt khoảng 312 triệu USD. Thị trường Dược phẩm Việt Nam năm 2025 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng với tổng giá trị đạt 234,8 nghìn tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2024[2]; trong đó, kênh bán lẻ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính với mức tăng 7%, trong khi kênh bệnh viện chỉ tăng 3% - thấp hơn đáng kể so với mức 9% của năm 2024. Xét theo cơ cấu thị trường, phân khúc ETC vẫn giữ vai trò chủ đạo, chiếm khoảng 68% doanh thu toàn thị trường. Đáng chú ý, thuốc biệt dược gốc ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, đạt 10% - vượt xa mức tăng 3% của nhóm generic. Bên cạnh đó, vắc-xin tiếp tục là một trong những nhóm tăng trưởng nổi bật, đặc biệt ở nhóm vắc-xin vi rút và vắc-xin vi khuẩn.

Về lĩnh vực chuyển giao công nghệ, theo thông tin từ Cục Quản lý Dược, số sản phẩm nhận chuyển giao từ các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia tăng mạnh so với thời điểm trước năm 2022, với gần 40 biệt dược gốc đã và đang được chuyển giao trong ba năm gần đây.

Tuy nhiên, theo đánh giá, ngành Dược trong nước hiện vẫn đang đối mặt ba nút thắt lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh và triển vọng phát triển bền vững:

[1] Báo cáo số 01/BC-CTK ngày 05/01/2026 Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và cả năm 2025 của Cục Thống kê.

[2] Theo báo cáo Quý 4 năm 2025 của IQVIA.

- Năng lực cạnh tranh và tính bền vững của sản xuất thuốc trong nước còn hạn chế; nhiều cơ sở vẫn chủ yếu đầu tư vào các dây chuyền sản xuất các dạng bào chế đơn giản, mức độ ứng dụng công nghệ cao còn thấp, đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển chưa tương xứng với nhu cầu đổi mới và nâng cao giá trị gia tăng.

- Khoảng 90%[3] nguyên liệu làm thuốc vẫn phụ thuộc vào nhập khẩu. Công nghiệp hóa chất và hóa dược trong nước chưa phát triển tương xứng, thiếu nền tảng công nghệ và hệ sinh thái hỗ trợ đồng bộ.

- Nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực chuyên sâu như dược lâm sàng, R&D, kiểm nghiệm thuốc còn thiếu. Mặt khác, nhiều công ty dược nước ngoài chủ yếu mới dừng ở hoạt động xuất khẩu sản phẩm hoặc nhượng quyền thương mại, chưa thực sự chuyển giao công nghệ cốt lõi cho phía Việt Nam, hạn chế khả năng nâng cao trình độ công nghệ và năng lực nội địa hóa của ngành Dược Việt Nam.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả kinh doanh

1.1. Theo báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	So sánh (%)	
					TH 2024	KH 2025
1	Tổng doanh thu	314.586	326.661	341.958	109%	105%
2	Lợi nhuận trước thuế	245.768	272.950	274.574	112%	101%

Năm 2025, tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty đều tăng trưởng so với cùng kỳ và hoàn thành tốt kế hoạch đề ra; trong đó, tổng doanh thu đạt 342 tỷ đồng, tăng 9% so với thực hiện năm 2024 và vượt 5% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 275 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ và hoàn thành kế hoạch được giao.

1.2. Theo báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	So sánh (%)	
					TH 2024	KH 2025
1	Tổng doanh thu	5.812.218	5.970.246	5.951.958	102%	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	509.232	465.131	824.782	162%	177%

Năm 2025, tổng doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất đạt 5.952 tỷ đồng, tăng 2% so với kết quả thực hiện năm 2024 và hoàn thành kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 825 tỷ đồng, tăng 62% so với cùng kỳ năm trước và vượt 77% so với kế hoạch đề ra.

Như vậy lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng trong năm 2025 đều tăng trưởng ở mức 2 con số.

[3] Nguồn: https://moh.gov.vn/su-kien-y-te-noi-bat/-/asset_publisher/8EeXRtRENhb6/content/nganh-duoc-viet-nam-but-pha-hien-thuc-hoa-chien-luoc-quoc-gia-huong-toi-trung-tam-san-xuat-duoc-pham-gia-tri-cao-cua-khu-vuc

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Công tác quản lý vốn đầu tư và người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại doanh nghiệp

- Thực hiện quản lý phần vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp theo đúng các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quy định của Tổng công ty, bảo đảm nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp.

- Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp, hỗ trợ và nâng cao mức độ gắn kết giữa Tổng công ty với người đại diện vốn và các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty, qua đó nâng cao hiệu quả quản trị, giám sát và hiệu quả hoạt động của các khoản đầu tư.

- Hoàn thành việc tăng tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam từ 15% lên 30% vào Quý 4/2025.

2.2. Về việc thực hiện Đề án tái cơ cấu

2.2.1. Về cơ cấu tổ chức quản lý

Chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là xu hướng tất yếu, đồng thời là thành tố quan trọng trong quản trị doanh nghiệp hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả hoạt động. Trong năm 2025, Tổng công ty đã thành lập phòng Công nghệ thông tin với mục tiêu nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, chuẩn hóa môi trường số, từng bước tăng cường và khai thác hiệu quả việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản trị, điều hành, nhằm tối ưu hóa năng suất lao động, giảm thiểu sai sót.

2.2.2. Về công tác nhân sự và đào tạo

Tổng công ty xác định đào tạo là công tác trọng tâm trong quản trị nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đảm bảo cán bộ nhân viên được cập nhật kịp thời các xu hướng, quy định pháp luật, văn bản quản lý và kiến thức chuyên môn phục vụ yêu cầu quản trị, điều hành trong giai đoạn phát triển mới. Trong năm 2025, Tổng công ty đã tổ chức một số chương trình đào tạo cho các nhân sự của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, trong đó tập trung vào các nội dung như: Nâng cao năng lực quản lý, phát triển đội ngũ nhân sự kế cận và Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc nhằm hỗ trợ nâng cao hiệu quả lao động và năng suất làm việc.

Trong năm 2025, Tổng công ty tiếp tục từng bước triển khai công tác kiện toàn đội ngũ nhân sự. Tuy nhiên, công tác tuyển dụng các vị trí quản lý cấp cao và cấp trung vẫn gặp nhiều khó khăn, xuất phát từ yêu cầu cao về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, mức độ phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của Tổng công ty, đồng thời chịu tác động mạnh từ tính cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường lao động đối với nguồn nhân lực chất lượng cao.

Bên cạnh đó, Tổng công ty chú trọng công tác phát hiện, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự kế cận từ nguồn nội bộ, gắn công tác đào tạo với lộ trình phát triển và bổ nhiệm chức danh quản lý, bảo đảm tính kế thừa, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp và điều hành hoạt động của Tổng công ty trong trung và dài hạn.

2.2.3. Về công tác quản trị doanh nghiệp

Tổng công ty xác định quản trị công ty là trọng tâm xuyên suốt và ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững, giữ vai trò quyết định đối với hiệu quả sử dụng vốn, năng lực quản trị rủi ro, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đồng thời góp phần

củng cố uy tín và vị thế của doanh nghiệp trên thị trường vốn. Trên cơ sở đó, Tổng công ty chủ động chuyển đổi từ tư duy tuân thủ thụ động sang tuân thủ chủ động, từng bước hoàn thiện mô hình quản trị theo các nguyên tắc quản trị tốt và tiệm cận thông lệ quốc tế.

Trong năm 2025, Tổng công ty đã định hướng và chỉ đạo người đại diện phần vốn chủ động tham gia, đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành, cũng như với các cổ đông lớn/cổ đông nắm quyền chi phối tại doanh nghiệp nhằm thúc đẩy việc tuân thủ pháp luật, áp dụng các thông lệ quản trị tốt và duy trì việc đăng ký giao dịch, niêm yết cổ phiếu của doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán; đồng thời, Tổng công ty yêu cầu các doanh nghiệp tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng nguyên liệu làm thuốc nhằm nâng cao mức độ tuân thủ, bảo đảm chất lượng sản phẩm, duy trì hoạt động ổn định và hạn chế rủi ro trong sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh việc nâng cao năng lực quản trị tổng thể, thông qua người đại diện, Tổng công ty đề nghị các doanh nghiệp thành viên chủ động triển khai các biện pháp phù hợp nhằm hạn chế tác động bất lợi của biến động tỷ giá, góp phần ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

2.3. Về tăng cường hợp tác quốc tế

Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới nêu rõ: "Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đồng bộ, toàn diện, sâu rộng và hiệu quả nhằm phát huy tiềm năng, thế và lực mới của đất nước, tạo động lực quan trọng để phát triển nhanh, bền vững đất nước". Quán triệt tinh thần Nghị quyết, năm 2025, Tổng công ty đã chủ động triển khai nhiều hoạt động kết nối, xúc tiến và thúc đẩy hợp tác quốc tế giữa Tổng công ty và các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty với các công ty/tập đoàn uy tín trong lĩnh vực dược và dược sinh học đến từ các quốc gia phát triển với mục tiêu tiếp cận công nghệ sản xuất và phân phối hiện đại, học hỏi kinh nghiệm quản trị tiên tiến, mở rộng cơ hội hợp tác đầu tư, chuyển giao công nghệ và phát triển thị trường.

(i) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dược sinh học

Xác định dược sinh học là lĩnh vực chiến lược, có vai trò tạo động lực cho mục tiêu phát triển trong trung và dài hạn, Tổng công ty tiếp tục chủ động thúc đẩy hợp tác với các đối tác quốc tế uy tín nhằm từng bước nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị dược sinh học. Trong năm 2025, Tổng công ty, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 - công ty con của Tổng công ty đã ký Thỏa thuận phân phối độc quyền với Tập đoàn Celltrion (Hàn Quốc) thực hiện phân phối độc quyền các sản phẩm dược sinh học tại thị trường Việt Nam, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận thuốc điều trị chất lượng cao với giá thành hợp lý cho người bệnh.

Bên cạnh đó, Tổng công ty đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Tập đoàn Promomed - một trong những tập đoàn dược phẩm hàng đầu của Liên bang Nga về các nội dung thương mại hóa, chuyển giao công nghệ và hợp tác nghiên cứu phát triển, tạo tiền đề cho việc mở rộng hợp tác trong lĩnh vực dược sinh học trong thời gian tới.

(ii) Về việc hợp tác chiến lược trong phân phối và mở rộng thị trường

Tổng công ty tiếp tục củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế có năng lực và uy tín, phù hợp với định hướng phát triển, nhằm mở rộng cơ hội hợp tác thương mại, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và từng bước nâng cao vị thế của Tổng công ty trong chuỗi giá trị ngành dược.

Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kết nối và làm việc với các cơ quan quản lý, hiệp hội và doanh nghiệp dược phẩm tại nhiều quốc gia có ngành dược

phát triển như Hoa Kỳ, Pháp, Anh, Italia, Hàn Quốc... nhằm mở rộng mạng lưới đối tác, cập nhật kịp thời thông tin thị trường, chính sách và thông lệ quốc tế;.Trên cơ sở đó, từng bước tạo nền tảng cho việc triển khai các chương trình hợp tác chiều sâu trong thời gian tới.

2.4. Tiếp tục tham gia góp ý xây dựng chính sách và kết nối các doanh nghiệp dược trong nước

Tổng công ty tiếp tục chủ động tham gia đóng góp ý kiến đối với các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức liên quan, qua đó góp phần vào việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp dược. Đồng thời Tổng công ty tiếp tục tích cực tham gia, phối hợp tổ chức các hội nghị, chương trình thảo luận chuyên ngành dược và dược sinh học nhằm tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, mở rộng cơ hội hợp tác và đầu tư giữa các doanh nghiệp trong nước và các đối tác liên quan.

3. Thành tựu đạt được

Năm 2025, Tổng công ty được các tổ chức uy tín trong nước và khu vực ghi nhận, trao tặng nhiều giải thưởng danh giá, tiêu biểu gồm:

(i) Giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc châu Á (APEA) năm 2025 do Enterprise Asia tổ chức.

(ii) Top 10 công ty phân phối dược phẩm uy tín nhóm ngành Dược & Thiết bị y tế, Chăm sóc sức khỏe năm 2025 do Vietnam Report tổ chức.

(iii) Bên cạnh đó, Tổng Giám đốc Tổng công ty cũng được vinh danh Doanh nhân xuất sắc châu Á tại Lễ trao giải APEA năm 2025 và được trao tặng Danh hiệu "Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu - Bông Hồng Vàng" 2025.

Qua đó khẳng định hình ảnh, thương hiệu Tổng công ty và uy tín của đội ngũ lãnh đạo trên thị trường trong nước và khu vực.

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. Đặc điểm, tình hình chung

Giai đoạn 2021 - 2025 diễn ra trong bối cảnh kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, khó lường. Các yếu tố bất lợi chủ yếu bao gồm hệ lụy kéo dài của đại dịch Covid-19 làm gián đoạn chuỗi cung ứng và suy giảm tổng cầu; xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ trên phạm vi toàn cầu làm gia tăng chi phí vốn, cùng với các rủi ro địa chính trị và biến động tỷ giá, tạo áp lực lên chi phí đầu vào và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.Mặc dù các chỉ số kinh tế vĩ mô trong nước cho thấy khả năng chống chịu tốt, với tăng trưởng GDP duy trì đà phục hồi tích cực, cao hơn so với mặt bằng chung của khu vực và lạm phát được kiểm soát chặt chẽ trong phạm vi mục tiêu, môi trường kinh doanh trong toàn giai đoạn vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức.

Đối với ngành dược phẩm, giai đoạn 2021 - 2025 là thời kỳ có nhiều khó khăn, thách thức nhưng đồng thời cũng mở ra những cơ hội phát triển mới. Đại dịch Covid-19 không chỉ là phép thử khắc nghiệt đối với hệ thống y tế và doanh nghiệp dược mà còn là chất xúc tác mạnh mẽ thúc đẩy nhu cầu sử dụng thuốc, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và nâng cao ý thức phòng bệnh chủ động trong toàn xã hội. Bên cạnh đó, các yếu tố nền tảng như xu hướng già hóa dân số, thu nhập bình quân đầu người cải thiện và chính sách mở rộng bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân của Chính phủ là những động lực, nền tảng giúp thị trường dược Việt Nam tăng trưởng ổn định. Tuy nhiên, trong bối cảnh mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao, tỷ giá biến động mạnh và chuỗi cung ứng toàn cầu còn tiềm ẩn gián đoạn, các

doanh nghiệp dược phẩm trong nước phải đối mặt với áp lực gia tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí, biên lợi nhuận và hiệu quả hoạt động.Bên cạnh đó, trước thời điểm Luật Dược sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành (01/7/2025), một số vướng mắc liên quan đến việc chậm cấp mới, gia hạn số đăng ký thuốc, cũng như cơ chế đấu thầu, thanh quyết toán tại kênh bệnh viên (ETC) đã phần nào gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành

II. Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025

1. Kết quả kinh doanh

1.1. Theo báo cáo tài chính tổng hợp/riêng[4]

- Tổng doanh thu

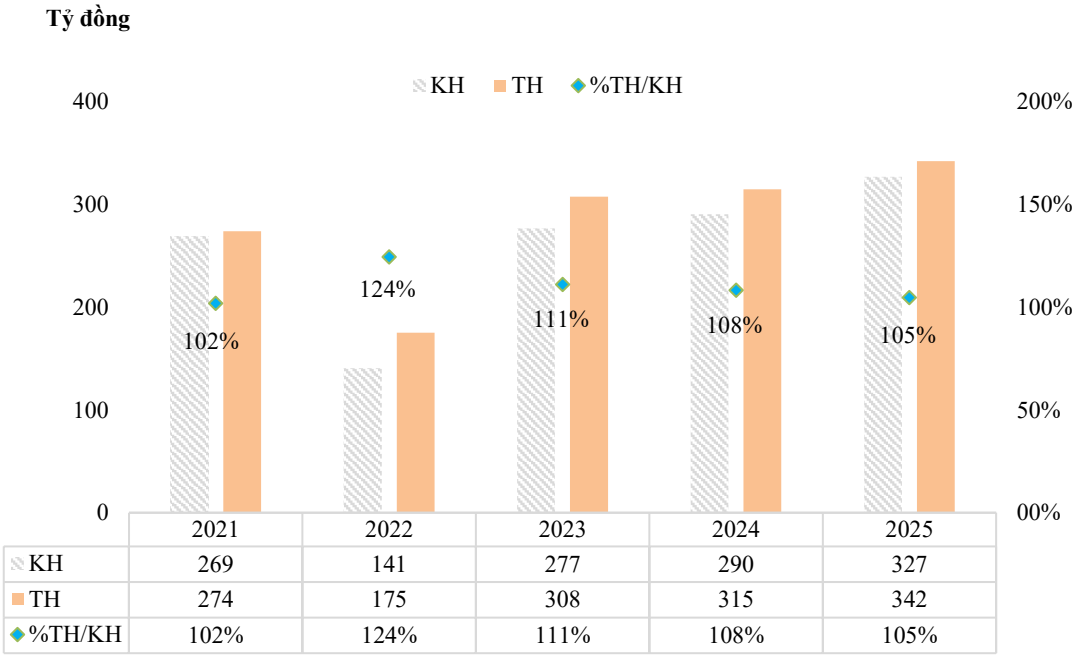

	2021	2022	2023	2024	2025
KH	269	141	277	290	327
TH	274	175	308	315	342
%TH/KH	102%	124%	111%	108%	105%

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tổng doanh thu duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, từ 274 tỷ đồng lên 342 tỷ đồng, tương ứng tốc độ tăng trưởng kép bình quân đạt khoảng 6%/năm. Trong suốt nhiệm kỳ, kết quả thực hiện hàng năm đều vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thường niên thông qua, với tỷ lệ hoàn thành dao động từ 102% đến 124%.

- Lợi nhuận trước thuế

[4] Từ năm 2025, Tổng công ty công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC do thay đổi mô hình công ty không còn đơn vị trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng.

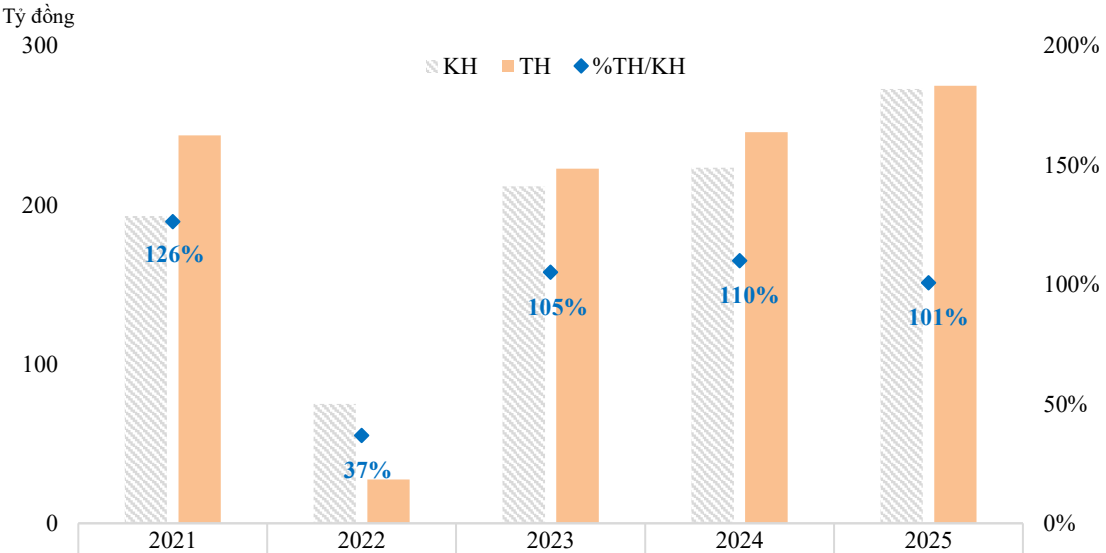

	2021	2022	2023	2024	2025
KH	193	75	212	224	273
TH	244	28	223	246	275
%TH/KH	126%	37%	105%	110%	101%

Trong giai đoạn 2021 - 2025, lợi nhuận trước thuế ghi nhận mức tăng trưởng kép bình quân đạt 3%/năm. Kết quả thực hiện hàng năm cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, ngoại trừ năm 2022.

Kết quả kinh doanh năm 2022 đạt thấp so với kế hoạch chủ yếu do diễn biến bất lợi của thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu của một số đơn vị thành viên của Tổng công ty giảm sâu trong ngày cuối năm. Theo quy định, Tổng công ty phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính, làm gia tăng chi phí tài chính và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện. Nếu loại trừ khoản trích lập dự phòng này, lợi nhuận trước thuế năm 2022 vượt kế hoạch 59%.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2025	TH/KH
1	Tổng doanh thu	341.958	296.598	115%
2	Lợi nhuận trước thuế	274.574	213.317	129%

Căn cứ mục tiêu chiến lược nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 của Tổng công ty đã vượt các chỉ tiêu trọng yếu (không bao gồm hệ thống phân phối), trong đó: Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 vượt 15% và lợi nhuận trước thuế vượt 29%.

1.2. Theo báo cáo tài chính hợp nhất

- Tổng doanh thu

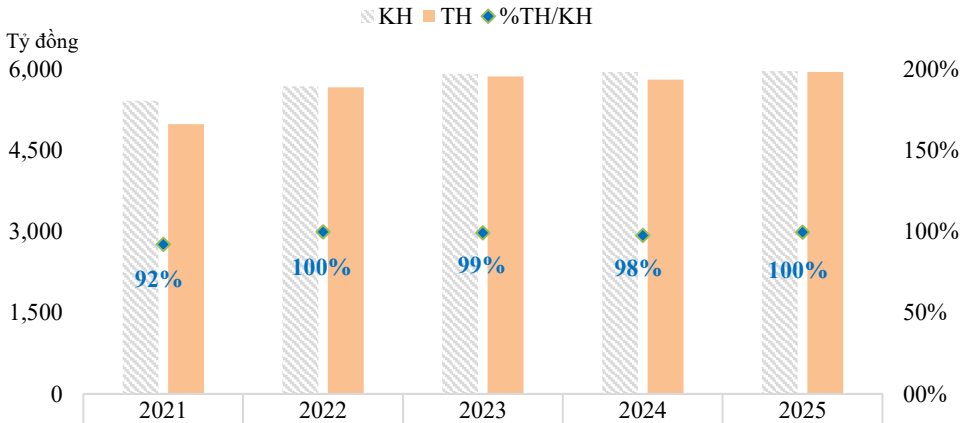

	2021	2022	2023	2024	2025
KH	5,420	5,686	5,918	5,955	5,970
TH	4,990	5,672	5,868	5,812	5,952
%TH/KH	92%	100%	99%	98%	100%

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tổng doanh thu duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định và bám sát kế hoạch được được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 5.952 tỷ đồng, tăng so với mức 4.990 tỷ đồng của năm 2021, tương ứng tốc độ tăng trưởng kép bình quân khoảng 5%/năm. Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch hằng năm đạt từ 92% đến 100%; trong đó, giai đoạn 2022 - 2025, mức thực hiện luôn duy trì trong khoảng 98% - 100% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế

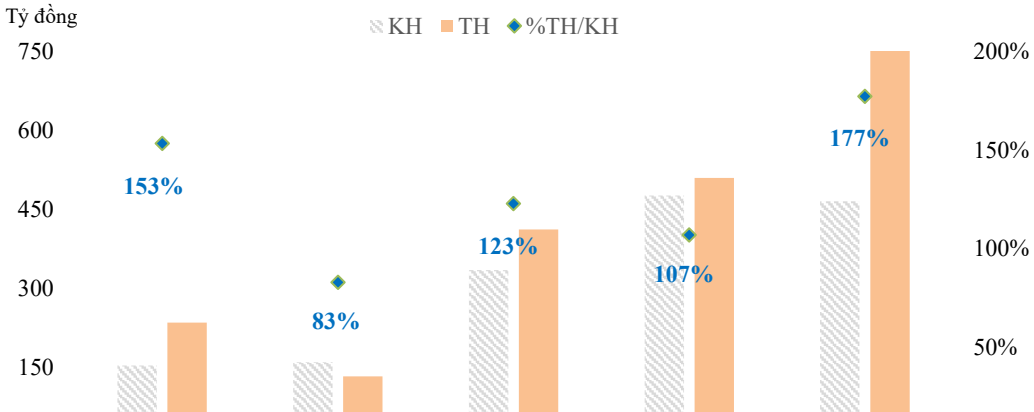

	2021	2022	2023	2024	2025
KH	153	159	335	476	465
TH	234	132	411	509	825
%TH/KH	153%	83%	123%	107%	177%

Trong giai đoạn 2021 - 2025, lợi nhuận trước thuế hợp nhất ghi nhận tăng trưởng vượt bậc với giá trị thực hiện năm 2025 đạt kỷ lục, vượt mốc 800 tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với mức thực hiện năm 2021 tại 234 tỷ đồng, tương ứng tốc độ tăng trưởng kép bình quân khoảng 37%/năm. Kế hoạch lợi nhuận hàng năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đều được hoàn thành vượt mức đề ra, ngoại trừ năm 2022. Việc không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2022 chủ yếu do việc trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính từ công ty mẹ như đã nêu trên.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2025	TH/KH
1	Tổng doanh thu	5.951.958	7.454.572	80%
2	Lợi nhuận trước thuế	824.782	369.072	223%

Căn cứ mục tiêu chiến lược nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, tổng doanh thu theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty (không bao gồm hệ thống phân phối) chỉ đạt 80% kế hoạch. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch ở mức cao, gấp 2,2 lần so với kế hoạch đã đề ra.

2. Bảo toàn, phát triển vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	CAGR
1	Tổng nguồn vốn	5.862.094	5.778.024	6.228.028	6.455.458	7.652.470	6,9%
2	Vốn chủ sở hữu	2.994.720	2.765.522	3.236.886	3.509.936	4.031.671	7,7%
3	Vốn điều lệ	2.370.000	2.370.000	2.370.000	2.370.000	2.370.000	0%

- Tỷ lệ cổ tức chi trả bình quân trong giai đoạn: 6,4%/năm.

Tổng nguồn vốn và vốn chủ sở hữu giai đoạn 2021 - 2025 duy trì đà tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) lần lượt là 6,9%/năm và 7,7%/năm. Trong bối cảnh vốn điều lệ được giữ ổn định và nợ phải trả gia tăng ở mức hợp lý, tăng trưởng vốn chủ sở hữu chủ yếu đến từ sự cải thiện lợi nhuận của Tổng công ty, các công ty con và các công ty liên kết, qua đó tạo điều kiện tích lũy và bổ sung nguồn vốn nội bộ phục vụ cho hoạt động đầu tư và phát triển.

3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (theo BCTC hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
I	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**						
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,34	1,28	1,44	1,50	1,31
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,0	0,9	1,0	0,9	0,8
II	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**						
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,49	0,52	0,48	0,46	0,47
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,96	1,09	0,92	0,84	0,90
III	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**						
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,6	4,4	3,9	3,3	2,8
2	Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	2,7	3,1	3,1	3,2	3,2
3	Vòng quay vốn lưu động	Vòng	5,6	6,3	5,3	4,0	4,4

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
4	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,8	1,0	0,9	0,9	0,8
IV	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**						
1	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	4,5	2,0	6,8	8,5	14,0
2	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,4	3,8	12,6	13,9	21,0
3	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,6	1,9	6,3	7,4	11,2

3.1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

- Khả năng thanh toán được duy trì ở mức an toàn, không ghi nhận biến động tiêu cực trong toàn giai đoạn.

3.2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

- Cơ cấu vốn của Tổng công ty có xu hướng cải thiện theo hướng tích cực; hệ số nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu nhìn chung giảm dần qua các năm.

3.3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

- Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động cơ bản được duy trì ổn định, đảm bảo hiệu quả vận hành và sử dụng tài sản.

3.4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

- Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Tổng công ty ghi nhận xu hướng cải thiện rõ rệt từ năm 2023. Sự cải thiện này chủ yếu nhờ biên lợi nhuận hoạt động được nâng cao, cùng với đóng góp tích cực từ doanh thu hoạt động tài chính và phần lãi từ các công ty liên kết.

4. Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược giai đoạn 2021 - 2025

4.1. Xây dựng hệ thống phân phối

Trong cả giai đoạn 2021 - 2025, xây dựng hệ thống phân phối được xác định là một định hướng chiến lược quan trọng.

Trong các năm 2021 và 2022, Tổng công ty đã chủ động báo cáo, giải trình, cập nhật lại các giả định thị trường và hiệu quả tài chính của dự án, kiến nghị cấp có thẩm quyền sớm phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống phân phối. Tuy nhiên trong bối cảnh các yếu tố thị trường còn nhiều biến động, hiệu quả dự án phụ thuộc nhiều vào các giả định về thị phần, doanh thu và biên lợi nhuận, trên cơ sở đánh giá toàn diện hiệu quả dự án, Tổng công ty đã chủ động điều chỉnh tiến độ triển khai theo hướng thận trọng, phù hợp điều kiện thị trường, tối ưu mô hình đầu tư, bảo đảm nguyên tắc an toàn và hiệu quả sử dụng vốn.

Từ năm 2023 đến 2025, Tổng công ty đã thực hiện khảo sát mô hình kho phân phối, khảo sát địa điểm, làm việc với đơn vị cung cấp giải pháp kho thông minh, đồng thời tích cực đàm phán với các công ty, tập đoàn đa quốc gia về cơ hội hợp tác phân phối các sản phẩm của đối tác tại thị trường Việt Nam, là cơ sở quan trọng để Tổng công ty từng bước hoàn thiện phương án đầu tư và sẵn sàng triển khai khi điều kiện thuận lợi.

4.2. Đầu tư và quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại các công ty

Công tác quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên trong giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn. Tổng công ty đã chủ động thực hiện các giao dịch mua thêm hoặc nhận thêm cổ phiếu tại một số đơn vị nhằm duy trì tỷ lệ sở hữu, củng cố vị thế cổ đông và bảo vệ lợi ích đầu tư dài hạn.

Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2023 - 2027 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua đã tạo cơ sở định hướng rõ ràng cho việc cơ cấu danh mục đầu tư. Trong quá trình triển khai, căn cứ tình hình thực tế và các biến động trọng yếu tại doanh nghiệp, Tổng công ty đã chủ động rà soát, đánh giá trên cơ sở các chỉ tiêu tài chính, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, điều chỉnh lộ trình thực hiện nhằm đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển, tối ưu hiệu quả sử dụng vốn và kiểm soát rủi ro.

Đến thời điểm hiện nay, Tổng công ty đã hoàn thành việc tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam từ 15% lên 30% theo mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua; danh mục đầu tư và tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại các doanh nghiệp còn lại vẫn cơ bản được giữ nguyên như tại thời điểm đề án tái cơ cấu được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua.

4.3. Mở rộng dự án nghiên cứu tương đương sinh học (BA/BE)

Tổng công ty đã triển khai nhiều giải pháp để cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động BA/BE, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân, hoạt động dịch vụ kiểm nghiệm và tương đương sinh học chưa đạt hiệu quả. Một số nguyên nhân chủ yếu như sau: (i) Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động triển khai nghiên cứu, làm gián đoạn hoạt động tuyển chọn người tình nguyện, nhập khẩu thuốc mẫu,…; (ii) Suy giảm nhu cầu dịch vụ do khách hàng gặp khó khăn trong việc cấp mới, gia hạn và duy trì số đăng ký thuốc; (iii) Giai đoạn 2020 - 2022 phần lớn các nghiên cứu BE đối với các dược chất thuộc danh mục bắt buộc quy định tại Thông tư 08/2010/TT-BYT đã được các doanh nghiệp triển khai. Mặc dù Thông tư số 07/2022/TT-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế thay thế Thông tư 08/2010/TT-BYT đã tăng thêm 14 hoạt chất và 01 dạng bào chế bắt buộc phải thử BE, tạo cơ sở pháp lý cho việc gia tăng nhu cầu dịch vụ trong trung và dài hạn, tuy nhiên việc triển khai trên thực tế có độ trễ nhất định do doanh nghiệp cần thời gian nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện hồ sơ đăng ký thuốc. Bên cạnh đó, hoạt động của Trung tâm còn tồn tại một số hạn chế về năng lực cạnh tranh, chi phí dịch vụ, khả năng tiếp cận khách hàng và hiệu quả vận hành, dẫn đến kết quả kinh doanh không đạt kỳ vọng.

Hoạt động nghiên cứu tương đương sinh học có ý nghĩa về mặt chuyên môn, góp phần chứng minh chất lượng thực sự của thuốc vào cơ thể người, có lợi cho người dân Việt Nam nhưng chưa đảm bảo hiệu quả tài chính; hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học Công nghệ Dược thua lỗ kéo dài, thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đã được được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, Tổng công ty đã chấm dứt hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học Công nghệ Dược.

4.4. Đầu tư khai thác hiệu quả các tài sản trên đất và lợi thế vị trí địa lý các quỹ đất mà Tổng công ty đang được quyền sử dụng

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Tổng công ty đã từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý và khai thác tài sản trên đất. Theo đó, Tổng công ty đã chủ động rà soát phương án sử dụng các cơ sở nhà đất, tìm kiếm, lựa chọn đối tác phù hợp để khai thác các diện tích

chưa sử dụng, đồng thời thực hiện chuyển nhượng thành công các căn hộ thuộc quyền sở hữu của Tổng công ty tại khu đất 60B Nguyễn Huy Tưởng theo hình thức bán đấu giá.

4.5. Thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 02/6/2023, quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty đã được chuyển giao từ Bộ Y tế sang Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

Căn cứ Quyết định 690/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Kế hoạch sắp xếp lại và Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2025", Tổng công ty là một trong 07 doanh nghiệp thuộc danh mục các doanh nghiệp do SCIC nắm giữ 65% vốn điều lệ trở lên.

4.6. Phát triển vùng dược liệu

Căn cứ định hướng chiến lược dài hạn của Tổng công ty và các mục tiêu tại Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phát triển vùng dược liệu được xác định là một trong những lĩnh vực có ý nghĩa quan trọng trong việc chủ động nguồn nguyên liệu và nâng cao giá trị chuỗi sản xuất kinh doanh dược phẩm.

Tuy nhiên, qua quá trình rà soát, đánh giá điều kiện thực tế triển khai, bao gồm yêu cầu về cơ chế chính sách, quy hoạch vùng trồng, tiêu chuẩn chất lượng và khả năng tổ chức chuỗi liên kết, Tổng công ty xác định tập trung ưu tiên các lĩnh vực cốt lõi có khả năng tạo hiệu quả trực tiếp và phù hợp hơn với năng lực, lợi thế cạnh tranh cũng như điều kiện thị trường của Tổng công ty, đồng thời tiếp tục theo dõi, cập nhật các điều kiện cần thiết để xem xét triển khai trong giai đoạn phù hợp.

KẾT LUẬN

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Tổng công ty cơ bản hoàn thành các mục tiêu trọng yếu– đã đề ra, đồng thời ghi nhận sự chuyển biến rõ nét về hiệu quả hoạt động và chất lượng quản trị. Quy mô doanh thu duy trì tăng trưởng ổn định; đặc biệt, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính tổng hợp/riêng và hợp nhất đều vượt kế hoạch ở mức cao, qua đó góp phần củng cố năng lực tài chính và tạo nền tảng tích lũy cho phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Công tác quản lý và đầu tư vốn được triển khai theo hướng chủ động, minh bạch và hiệu quả. Vai trò kết nối, dẫn dắt và tham gia xây dựng chính sách ngành tiếp tục được phát huy, góp phần nâng cao vị thế của Tổng công ty. Hoạt động hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, từng bước mở rộng quan hệ với các đối tác uy tín trong lĩnh vực dược và dược sinh học từ các quốc gia có nền công nghiệp dược phát triển.

Uy tín và thương hiệu của Tổng công ty tiếp tục được khẳng định thông qua nhiều danh hiệu và giải thưởng uy tín trong nước và khu vực: Năm 2022, Tổng công ty vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng tại Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập; bên cạnh đó, Tổng công ty liên tục được vinh danh trong các bảng xếp hạng uy tín như: Giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc châu Á trong các năm 2023-2025; Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín giai đoạn 2021 - 2025; Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, cùng nhiều danh hiệu khác.

Bên cạnh các kết quả đạt được, một số mục tiêu chưa được triển khai theo kỳ vọng, bao gồm đầu tư xây dựng hệ thống phân phối thuốc và phát triển vùng dược liệu. Hoạt động nghiên cứu tương đương sinh học (BA/BE) không đạt hiệu quả và đã chấm dứt theo Đề án tái cơ cấu. Bên cạnh đó,

chỉ tiêu doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất chưa hoàn thành kế hoạch, cho thấy tốc độ tăng trưởng quy mô chưa tương xứng với tiềm năng hiện có của Tổng công ty.

C. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. Dự báo tình hình năm 2026 và xu hướng ngành Dược giai đoạn 2026 - 2030

Năm 2026, Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, hướng tới mức thu nhập bình quân đầu người khoảng 5.400 - 5.500 USD. Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng đi kèm với áp lực gia tăng nhanh của chi phí sinh hoạt, đặc biệt trong lĩnh vực y tế. Theo KPMG, thu nhập khả dụng bình quân đầu người trong giai đoạn tới dự kiến tăng trưởng bình quân 11%/năm, trong khi chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe tăng tới 18%/năm; lạm phát y tế năm 2026 được dự báo ở mức 12%, cao hơn đáng kể so với lạm phát cơ bản khoảng 4%. Diễn biến này cho thấy chi phí y tế đang tăng nhanh hơn tốc độ cải thiện thu nhập, làm suy giảm dư địa chi tiêu tự nguyện của người dân. Trong bối cảnh đó, xu hướng tiêu dùng dược phẩm dự báo dịch chuyển theo hướng ưu tiên các sản phẩm thuốc thuộc danh mục chi trả của bảo hiểm y tế, có hiệu quả điều trị rõ ràng và chi phí hợp lý; hạn chế chi trả đối với các thuốc, dịch vụ y tế có chi phí cao, hiệu quả điều trị chưa thực sự rõ rệt hoặc mức độ tin cậy chưa cao.

Mặc dù sức mua và khả năng tự chi trả của hộ gia đình chịu nhiều áp lực, thị trường dược phẩm Việt Nam vẫn tiếp tục được đánh giá là một trong những thị trường tăng trưởng trọng điểm tại khu vực Đông Nam Á. Từ quy mô khoảng 9 tỷ USD vào cuối năm 2025, nhiều tổ chức nghiên cứu quốc tế dự báo quy mô thị trường có thể đạt khoảng 15 - 16 tỷ USD trong giai đoạn tiếp theo, tương ứng tốc độ tăng trưởng kép hàng năm phổ biến trong khoảng 7% - 9%. Triển vọng này chủ yếu được hỗ trợ bởi các yếu tố như xu hướng già hóa dân số, gia tăng bệnh không lây nhiễm, tác động của ô nhiễm môi trường,…

Tuy nhiên, đà tăng trưởng của toàn thị trường đang có xu hướng phân hóa rõ rệt giữa các kênh tiêu thụ, với trọng tâm ngày càng tập trung vào kênh bệnh viện (ETC) - hiện chiếm khoảng 70% - 76% thị phần toàn ngành và duy trì tốc độ tăng trưởng vượt trội so với kênh OTC. Xu hướng này được hỗ trợ bởi tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đã đạt 95% dân số vào cuối năm 2025, đồng thời tiếp tục được củng cố bởi định hướng chính sách mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản cho người dân trong thời gian tới. Trong bối cảnh chi phí sinh hoạt và chi phí y tế gia tăng, người dân có xu hướng ưu tiên sử dụng thuốc và dịch vụ điều trị thuộc phạm vi được bảo hiểm y tế chi trả, qua đó làm gia tăng tỷ trọng tiêu thụ qua kênh đấu thầu bệnh viện. Ngược lại, kênh OTC tiếp tục đối mặt với áp lực cạnh tranh gia tăng, buộc các doanh nghiệp phân phối và bán lẻ phải đẩy mạnh tái cơ cấu mô hình kinh doanh, mở rộng chuỗi nhà thuốc hiện đại và gia tăng tỷ trọng các nhóm sản phẩm có biên lợi nhuận cao.

Trong giai đoạn 2026 - 2030, bên cạnh triển vọng tăng trưởng tích cực về quy mô, ngành Dược Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro có tính hệ thống. Sự phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ khiến chi phí sản xuất nhạy cảm với biến động địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng và sự gia tăng chi phí vận chuyển quốc tế. Đồng thời, áp lực tỷ giá và mặt bằng lãi suất cao trong nước tiếp tục gây áp lực lên dòng tiền của doanh nghiệp, thu hẹp dư địa cho hoạt động đầu tư, mở rộng sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh. Trong bối cảnh đó, mức độ phân hóa trong ngành sẽ ngày càng rõ nét khi các quy định mới về đấu thầu và tiêu chuẩn sản xuất tiếp tục tạo lợi thế cho các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính tốt, năng lực công nghệ, đáp ứng tiêu chuẩn EU-GMP và sở hữu danh mục thuốc chuyên khoa, thuốc giá trị gia tăng cao, trong khi nhóm doanh nghiệp

tập trung vào thuốc generic phổ thông sẽ chịu áp lực cạnh tranh lớn hơn do biên lợi nhuận thấp và khả năng chuyển dịch chi phí đầu vào giá bán hạn chế.

Quá trình chuyển đổi số trong quản lý dược, triển khai hồ sơ điện tử, dịch vụ công trực tuyến và cơ chế tham chiếu kết quả thẩm định từ các cơ quan quản lý dược chặt chẽ như EMA (Châu Âu), US-FDA (Mỹ), PMDA (Nhật Bản), TGA (Úc), MHRA (Anh)... đang góp phần rút ngắn thời gian cấp mới, gian hạn số đăng ký lưu hành thuốc, góp phần tăng tính minh bạch và cải thiện môi trường kinh doanh của doanh nghiệp. Đây là những yếu tố hỗ trợ tích cực cho các doanh nghiệp có năng lực đầu tư dài hạn, quản trị tốt và định vị đúng phân khúc thị trường.

Nhìn chung, triển vọng ngành Dược vẫn tích cực nhờ nhu cầu chăm sóc sức khỏe tiếp tục gia tăng và độ bao phủ BHYT ngày càng mở rộng, tuy nhiên khả năng tăng trưởng bền vững sẽ phụ thuộc ngày càng lớn vào năng lực tài chính, mức độ chủ động nguồn cung, đầu tư công nghệ và khả năng dịch chuyển cơ cấu sản phẩm của từng doanh nghiệp.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Bám sát mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030, trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên, với mục tiêu đảm bảo chỉ tiêu tăng trưởng lợi nhuận trước thuế năm 2026 theo báo cáo tài chính riêng đạt tối thiểu 10% trở lên, Tổng công ty tập trung triển khai kế hoạch theo hai trụ cột chiến lược: (1) Thúc đẩy tăng trưởng doanh thu thông qua mở rộng thị trường, tối ưu danh mục sản phẩm, nâng cao năng lực cung ứng và chủ động khai thác hiệu quả cơ hội đến từ sự thay đổi của chính sách, thị trường và (2) Tái cơ cấu hoạt động nhằm tối ưu chi phí vận hành, tăng cường kỷ luật tài chính, chuẩn hóa quy trình quản trị và nâng cao hiệu quả tổng thể, qua đó tạo dư địa cho tăng trưởng bền vững và cải thiện năng lực cạnh tranh

Trên cơ sở các định hướng nêu trên, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty được xây dựng cụ thể như sau:

Trên cơ sở các định hướng nêu trên, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty được xây dựng cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2025		KH 2026		So với TH năm trước (%)	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	341.958	5.951.958	369.443	6.202.404	108%	104%
2	Lợi nhuận trước thuế	274.574	824.782	302.945	505.626	110%	61%

- Theo báo cáo tài chính riêng, Tổng công ty đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 369 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 303 tỷ đồng, tương ứng tăng trưởng lần lượt 8% về doanh thu và 10% về lợi nhuận trước thuế so với kết quả thực hiện năm 2025.

- Theo báo cáo tài chính hợp nhất, kế hoạch năm 2026 của Tổng công ty đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 6.202 tỷ đồng, tương ứng tăng 4% so với kết quả thực hiện năm 2025. Lợi nhuận trước thuế kế hoạch đạt 506 tỷ đồng, giảm 39% so với thực hiện năm 2025. Nguyên nhân chủ yếu của biến động giảm lợi nhuận trước thuế là do trong năm 2025, Tổng công ty đã ghi nhận khoản thu nhập một lần từ lợi thế mua rẻ phát sinh từ giao dịch nâng tỷ lệ sở hữu lên 30% tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam. Khoản thu nhập này được ghi

nhận vào chỉ tiêu "Phần lãi trong công ty liên kết" theo quy định của chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, làm gia tăng đột biến lợi nhuận năm 2025 và tạo hiệu ứng so sánh cao cho kế hoạch năm 2026.

Việc ghi nhận khoản lợi thế mua rẻ nêu trên đồng thời làm giảm tương ứng khoản cổ tức dự kiến ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong các kỳ tiếp theo, đồng thời phát sinh việc phân bổ dần khoản lợi thế mua rẻ, dẫn đến giảm chỉ tiêu "Phần lãi trong công ty liên kết" trong năm 2026.

Do đó, mức giảm lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2026 giảm so với năm 2025 chủ yếu xuất phát từ yếu tố ghi nhận kế toán mang tính chất một lần giữa các kỳ, không phản ánh sự suy giảm trong hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Chỉ tiêu kinh doanh

Trên cơ sở thông tin dự báo tình hình vĩ mô của nền kinh tế và ngành dược Việt Nam, tiềm lực của Tổng công ty, mục tiêu kinh doanh theo báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đến năm 2030 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2026		KH 2030		CAGR (%)	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	369.443	6.202.404	480.580	7.128.509	7%	4%
2	Lợi nhuận trước thuế	302.945	505.626	384.912	594.637	6%	4%

Một số thông tin, giả định quan trọng:

- Số liệu kế hoạch năm 2030 được xây dựng trên cơ sở dữ liệu kế hoạch tổng thể của Tổng công ty, kết hợp với giả định tăng trưởng đến từ các doanh nghiệp có vốn góp.

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận từ các công ty con, công ty liên kết được ước tính ở mức khoảng 5%/năm, tương đương tốc độ tăng trưởng của ngành dược Việt Nam năm 2025 theo Báo cáo nghiên cứu của IQVIA.

- Trong giai đoạn 2026 - 2030, doanh thu từ cổ tức của Tổng công ty dự kiến duy trì tăng trưởng ổn định theo hướng thận trọng, trong bối cảnh mức độ phân hóa trong ngành dược ngày càng rõ nét. Các quy định về đấu thầu và tiêu chuẩn sản xuất đang tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có năng lực tài chính, công nghệ và đáp ứng tiêu chuẩn EU-GMP tiếp tục củng cố vị thế và gia tăng giá trị dài hạn. Để duy trì và mở rộng lợi thế này, các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty cần tiếp tục đầu tư nâng cấp công nghệ, mở rộng sản xuất và phát triển danh mục sản phẩm, qua đó hình thành xu hướng cân đối giữa việc giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư và mức độ chi trả cổ tức.

- Bên cạnh đó, một số đơn vị có vốn góp có sự thay đổi cổ đông lớn, từ đó định hướng phát triển và chính sách phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp có thể bị ảnh hưởng. Nhìn chung, các doanh nghiệp trong danh mục đang hướng tới cân bằng giữa tăng trưởng dài hạn và chính sách cổ tức hợp lý, trong đó phổ biến là kết hợp giữa cổ tức tiền mặt và cổ phiếu nhằm vừa đảm bảo lợi ích cổ đông, vừa duy trì nguồn lực cho đầu tư phát triển. Trên cơ sở đó, doanh thu cổ tức của Tổng công ty trong giai đoạn 2026 - 2030 được kỳ vọng tăng trưởng ổn định, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển của doanh nghiệp khi các dự án đầu tư đi vào vận hành ổn định và phát huy hiệu quả trong các giai đoạn tiếp theo.

- Trường hợp thị trường xuất hiện các biến động tiêu cực, mang tính hệ thống và vượt

ngoài khả năng kiểm soát của Tổng công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh như căng thẳng địa chính trị, chính sách của cơ quan quản lý nhà nước cũng như sự quan tâm, ủng hộ của Chính phủ, Bộ Y tế, Ban điều hành sẽ chủ động rà soát, đánh giá tác động, báo cáo Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông để xem xét, quyết định việc điều chỉnh các chỉ tiêu phù hợp với tình hình thực tế.

2. Giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm cho năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030

Trên cơ sở kết quả thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 và mục tiêu chiến lược đã đề ra, Tổng công ty xác định các nhóm giải pháp trọng tâm trong giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng tiếp tục nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và chủ động tham gia xây dựng, đóng góp ý kiến góp phần hoàn thiện chính sách ngành dược. Định hướng này phù hợp với chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cũng như phù hợp với các ưu tiên hiện nay của Chính phủ, Bộ Y tế trong việc tăng cường năng lực hệ thống y tế, bao gồm quản trị y tế và tài chính y tế bền vững; cải thiện khả năng tiếp cận thuốc và công nghệ y tế mới, đồng thời hoàn thiện khung pháp lý và quản lý dược; phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, thông qua đào tạo, trao đổi học thuật và hợp tác giữa các cơ sở đào tạo; đẩy mạnh y tế dự phòng và phòng chống bệnh tật, trong đó có tiêm chủng và các sáng kiến phòng bệnh hiệu quả. Các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

2.1. Nâng cao hiệu quả đầu tư và quản lý vốn

- Tập trung cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng chọn lọc, ưu tiên các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả và có tiềm năng tăng trưởng; thực hiện duy trì và tăng tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt đồng thời thoái vốn tại các khoản đầu tư kém hiệu quả. Bên cạnh đó, Tổng công ty tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp dược ngoài danh mục các đơn vị thành viên hiện tại để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trên thị trường.

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện Quy chế quản lý Người đại diện vốn, gắn trách nhiệm với hiệu quả hoạt động doanh nghiệp, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý.

2.2. Tiếp tục triển khai tái cơ cấu giai đoạn 2023 - 2027

Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2023 - 2027, trọng tâm là nâng cao chất lượng và năng lực quản trị theo các thông lệ tiên tiến, triển khai áp dụng đồng bộ hệ thống KPI, cơ chế tiền lương 3P, hoàn thiện các quy chế, quy trình nội bộ; đồng thời tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu năng và hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm tất cả các cán bộ quản lý cấp trung trở lên đều được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị hiện đại và kỹ năng lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty mẹ, tập trung vào chức năng đầu tư tài chính và điều phối chiến lược, qua đó củng cố và phát huy vai trò dẫn dắt, định hướng các doanh nghiệp thành viên, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của ngành.

2.3. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2030: "phấn đấu trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm giá trị cao trong khu vực. Tiếp nhận chuyển giao công nghệ, gia công có phối hợp chuyển giao công nghệ sản xuất ít nhất 100 thuốc biệt dược gốc, vaccine, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc

mà Việt Nam chưa sản xuất được". Đây không chỉ là định hướng chiến lược phát triển ngành mà đồng thời là cơ hội để các doanh nghiệp dược trong nước nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị dược phẩm toàn cầu. Việc thúc đẩy chuyển giao công nghệ (CGCN) là một trọng tâm chiến lược để đưa Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm trong khu vực ASEAN.

Thời gian qua, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng thúc đẩy sự phát triển ngành dược, trong đó Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược đã quy định chính sách ưu đãi trong chuyển giao công nghệ, sản xuất dược chất, thuốc mới, thuốc biệt dược gốc, thuốc công nghệ cao, vắc xin và sinh phẩm, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các doanh nghiệp dược trong nước. Việt Nam hiện nay có khoảng 20 loại thuốc đã được chuyển giao công nghệ từ các tập đoàn đa quốc gia như AstraZeneca, Servier, Viatris. Điển hình là dự án của AstraZeneca chuyển giao các thuốc điều trị bệnh không lây nhiễm (Nexium MUPS, Betaloc ZOK, Crestor) cho nhà máy Medochemie tại Việt Nam.

Trên cơ sở bối cảnh và xu hướng này, giai đoạn 2026 - 2030 Tổng công ty xác định ưu tiên tập trung triển khai hợp tác với các đối tác quốc tế có uy tín, năng lực tài chính vững mạnh và sở hữu công nghệ tiên tiến để tiếp nhận chuyển giao công nghệ và/hoặc hợp tác đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc công nghệ cao tại Việt Nam. Đây là định hướng mang tính nền tảng, không chỉ nhằm nâng cao năng lực sản xuất, làm chủ công nghệ mà còn tạo tiền đề để Tổng công ty phát triển những dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao, qua đó nâng cao vị thế trên thị trường dược phẩm.

Bên cạnh đó, Tổng công ty sẽ triển khai hệ thống phân phối theo lộ trình phù hợp, ưu tiên phương thức hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; đồng thời khai thác tối đa hệ thống của các công ty con để mở rộng và tối ưu kênh phân phối, đảm bảo hiệu quả thương mại và quản trị rủi ro.

2.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh (ESG)

Chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là xu hướng tất yếu, đồng thời là trụ cột quan trọng trong quản trị doanh nghiệp hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, hiệu quả điệu quả và năng luả phát tri g trong qu chát tri g trong

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Tổng công ty sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp để củng cố và hiện đại hóa nền tảng công nghệ thông tin, tăng cường ứng dụng và khai thác hiệu quả việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản trị và điều hành, qua đó góp phần nâng cao năng suất lao động và khả năng thích ứng trong bối cảnh chuyển đổi số.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số là xây dựng nền tảng quản trị tài chính - kế toán đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác hợp nhất báo cáo tài chính. Đây là yêu cầu hết sức cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu kết nối, đồng bộ dữ liệu kế toán giữa Tổng công ty - các công ty con và hệ thống báo cáo hợp nhất của Tổng công ty; rút ngắn thời gian xử lý số liệu, tăng độ chính xác và nhất quán của các báo cáo tài chính; tạo nền tảng công nghệ đồng bộ, hỗ trợ Tổng công ty trong quá trình chuẩn hóa báo cáo và đáp ứng yêu cầu công bố thông tin minh bạch theo lộ trình niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).

Từ tháng 1/2025, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 - công ty con của Tổng công ty đã đưa vào vận hành hệ thống ERP Oracle Netsuite. Trong năm 2026, Tổng công ty sẽ triển khai hệ thống ERP và tiến tới triển khai thống nhất tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha và Công ty cổ phần Dược Trung ương 3, qua đó hình

thành nền tảng quản trị số đồng bộ, xuyên suốt toàn hệ thống.

Tổng công ty đồng thời từng bước tích hợp các tiêu chí ESG vào các hoạt động vận hành và hệ thống đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp, hướng tới mô hình phát triển bền vững, minh bạch và trách nhiệm với cộng đồng.

2.5. Hoàn thiện chính sách tài chính, đảm bảo nguồn lực cho đầu tư và phát triển bền vững

Tối ưu hóa chi phí hoạt động, đồng thời tăng cường quản trị tài chính tại Công ty mẹ và các công ty con theo hướng thận trọng, an toàn và hiệu quả.

Tổng công ty duy trì chính sách quản lý vốn lưu động hợp lý; nâng cao hiệu quả dòng tiền thông qua việc tăng cường thu hồi cổ tức, lợi nhuận được chia, đồng thời kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu và hàng tồn kho tại các công ty con. Thực hiện chính sách cổ tức phù hợp, đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông và nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển trong từng giai đoạn.

Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, kiểm soát rủi ro và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực dược, Tổng công ty dự kiến bổ sung nhân sự chuyên trách trong công tác rà soát, quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ. Việc tăng cường nguồn lực này tập trung vào các hoạt động trọng yếu, bao gồm: Giám sát điều kiện sản xuất, kiểm soát chất lượng thuốc, tuân thủ các tiêu chuẩn thực hành tốt (GMP, GSP, GDP…), cũng như kịp thời cập nhật và triển khai các quy định mới của cơ quan quản lý nhà nước.

Trên cơ sở định hướng cơ cấu danh mục đầu tư và triển khai các dự án trọng điểm, Tổng công ty xác định ưu tiên nguồn lực cho những dự án có khả năng tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn trong đó trọng tâm nhận chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc công nghệ cao tại Việt Nam, phát triển hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả và bền vững.

Đối với dự án nhận chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc: Đây là hoạt động đòi hỏi đầu tư quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật cao, thời gian triển khai dài và tuân thủ chặt chẽ các điều kiện thực hiện. Thực tiễn cho thấy để một dự án chuyển giao công nghệ hiệu quả, doanh nghiệp cần hội tụ đầy đủ các yếu tố: nhà máy sản xuất đạt chuẩn, hồ sơ pháp lý đầy đủ, đội ngũ nhân sự có năng lực làm chủ công nghệ và thị trường đầu ra. Bên cạnh đó, quá trình triển khai còn phụ thuộc đáng kể vào tiến trình và kết quả đàm phán với đối tác chuyển giao, bao gồm phạm vi chuyển giao, quyền sử dụng công nghệ, yêu cầu kỹ thuật, nghĩa vụ hỗ trợ sau chuyển giao và các điều kiện thương mại liên quan. Với đặc thù triển khai trung và dài hạn, việc chủ động chuẩn bị nguồn lực là điều kiện quan trọng nhằm bảo đảm tính khả thi, liên tục và hiệu quả tổng thể của dự án.

Trên cơ sở đó, Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua chủ trương trích lập Quỹ Đầu tư phát triển hàng năm với tỷ lệ 30% lợi nhuận sau thuế, nhằm tạo nguồn vốn chủ động cho hoạt động đầu tư trong giai đoạn tới.

2.6. Trong bối cảnh Nhà nước tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật chuyên ngành nhằm tháo gỡ khó khăn và tạo động lực thúc đẩy ngành dược Việt Nam phát triển theo hướng hiện đại, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh, Tổng công ty xác định tiếp tục chủ động, tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách pháp luật ngành dược. Đồng thời, Tổng công ty . phát huy vai trò là cầu nối giữa doanh nghiệp thành viên và các cơ quan quản lý, nhằm hỗ trợ tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, qua đó từng bước nâng cao năng lực tự chủ của ngành dược Việt Nam, hiện đại hóa sản xuất và phát triển bền vững, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, đóng góp thiết thực cho lợi ích lâu dài

của đất nước.

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Trên đây là Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025, cũng như kế hoạch hoạt động năm 2026 và định hướng phát triển giai đoạn 2026 - 2030 của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

Thay mặt Ban Điều hành và toàn thể người lao động Tổng công ty Dược Việt Nam, xin trân trọng gửi lời tri ân đến Bộ Y tế, Cục Quản lý Dược, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đã luôn đồng hành, lắng nghe, hỗ trợ và tạo điều kiện để Tổng công ty phát huy được tiềm lực và vị thế của một Tổng công ty Dược duy nhất có vốn góp chi phối của Doanh nghiệp nhà nước. Trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý khách hàng, Quý đối tác, Hội đồng quản trị và tập thể CBNV đã luôn tin tưởng, đồng hành vì một Tổng công ty phát triển an toàn, bền vững và hiệu quả, "vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình" cùng đất nước.

Ban Điều hành tin tưởng rằng, với sự đồng hành của Quý vị cổ đông và các bên liên quan, Tổng công ty sẽ tiếp tục củng cố nền tảng phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh và thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược trong giai đoạn tới.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, thành công và tiếp tục đồng hành cùng Tổng công ty trong chặng đường phát triển sắp tới.

Trân trọng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hàn Thị Khánh Vinh